TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**14**/2025/HS-ST
Ngày: 14.5.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bé S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967

Nơi sinh: huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1932 và bà Huỳnh Thị Đ1, sinh năm 1939

Chồng: Đặng Văn Đ2, sinh năm 1967; con 03 người lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1990.

- Tiền án: 01, Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong ngày 27/3/2025.

- Tiền sự: 02,

+ Ngày 24/4/2023, bị Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng hình thức 03 cây với mục đích được, thua bằng tiền)", bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng.

+ Ngày 06/9/2024, bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép (hình thức đánh bài cào 03 lá với mục đích được, thua bằng tiền", bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 25/9/2024.

Ngày 21/02/2025, bị khởi tố về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

* *Người làm chứng:*

1/ Trần Văn T, sinh năm 1951 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2/ Lê Văn T1, sinh năm 1960 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang

3/ Đỗ Thị H, sinh năm 1985 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang

4/ Đặng Văn T2, sinh năm 1985 có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang

5/ Lê Kim C, sinh năm 1985 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang

6/ Đặng Thị N, sinh năm 1976 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang

7/ Đặng Văn H1, sinh năm 1971 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang

8/ Ngô Thị L, sinh năm 1972 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang

9/ Đỗ Thị Bích P, sinh năm 1979 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp X, xã T huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/12/2024, Nguyễn Thị Bé S, Đặng Thị N, Đặng Văn H1, Ngô Thị L, Đỗ Thị Bích P, Lê Kim C, Đặng Văn T2, Đỗ Thị H, Lê Văn T1 đến nhà của ông Trần Văn T ở ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang, để tham gia đánh bạc. Sau đó, Trần Văn T đứng ra tổ chức 02 chiếu bạc cho người tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài tây thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Cụ thể:

Tại chiếu bạc thứ nhất: Trần Văn T cung cấp bài cho Đặng Văn T2, Đỗ Thị H và Lê Văn T1 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh xập xám 13 lá ngay hàng ba nhà. Trần Văn T quy định mỗi bộ bài Trần Văn T lấy tiền xâu là 10.000 đồng. Bài tây Trần Văn T để ngay chiếu bạc, người tham gia đánh bạc khi lấy bài sẽ đưa tiền xâu. Khi đánh bạc, Đặng Văn T2, Đỗ Thị H và Lê Văn T1 quy định mỗi tụ cá cược ăn thua với nhau 10.000 đồng/lượt bài. Đặng Văn T2, Đỗ Thị H và Lê Văn T1 tham gia đánh bạc bằng hình thức bài binh xập xám 13 là được thua bằng tiền đến 15 giờ 30 phút thì Công an xã V, huyện U phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 06 (sáu) bộ bài tây đã qua sử dụng, 03 (ba) bộ bài tây chưa sử dụng, 01 (một) chiết chiếu lát; tiền Việt Nam 400.000 đồng (của Đỗ Thị H). Thu giữ qua giao nộp gồm: Đặng Văn T2 số tiền 6.726.000 đồng; Lê Văn T1 số tiền 50.000 đồng; Đỗ Thị H số tiền 215.000 đồng.

- Tại chiều bạc thứ hai: Trần Văn T cung cấp bài tây cho Nguyễn Thị Bé S, Đặng Thị N, Đặng Văn H1, Ngô Thị L, Đỗ Thị Bích P, Lê Kim C tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào 03 lá được thua bằng tiền tại khu vực nhà mồ phía sau nhà của T. Tường quy định nếu ai làm cái 06 lượt bài thì đổi bộ bài mới xoay vòng đến người khác làm cái thì T lấy tiền xâu tụ cái với số tiền 10.000 đồng/ bộ bài. Sòng bài có 04 tụ gồm: Nguyễn Thị B Sáu một tụ, Ngô Thị L một tụ, Đặng Thị N một tụ, Đặng Văn H1 một tụ. Trong đó, 01 tụ cái và 03 tụ đặt, làm cái xoay vòng, mỗi tụ làm cái 06 lượt bài thì chuyển đến tụ khác làm cái. Mỗi tụ quy định đặt cược cao nhất là 100.000 đồng. Nguyễn Thị Bé S, Đặng Thị N, Đặng Văn H1, Ngô Thị L, Đỗ Thị Bích P, Lê Kim C tham gia đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 là được thua bằng tiền đến 15 giờ 30 phút thì Công an xã V, huyện U phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc gồm 04 (bốn) bộ bài tây đã qua sử dụng, 10 (ba) bộ bài tây chưa sử dụng, 01 (một) chiếc chiếu lát, 01 (một) tâm đệm bằng vỏ bao phân, tiền Việt Nam 100.000 đồng (của Lê Kim C). Thu giữ qua giao nộp gồm: Nguyễn Thị Bé S số tiền 5.000.000 đồng, Ngô Thị L số tiền 50.000 đồng, Đặng Thị N số tiền 2.158.000 đồng, Đặng Văn H1 số tiền 566.000 đồng, Đỗ Thị Bích P số tiền 58.000 đồng.

Số tiền đã thu giữ các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận như sau:

- Đặng Văn T2: Khi đi có mang theo số tiền 6.666.000 đồng. Khi vào tham gia đánh bạc, lấy ra số tiền 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền còn lại 5.266.000 đồng để riêng trong ví không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 thắng 60.000 đồng.

Đến khi bị bắt quả tang. giao nộp số tiền 6.726.000 đồng. Trong đó, số tiền đánh bạc là 1.460.000 đồng, còn lại 5.266.000 đồng không dùng đánh bạc.

- Đỗ Thị H: Khi đi có mang theo số tiền 715.000 đồng. Khi vào tham gia đánh bạc, lấy ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 215.000 đồng không dùng để đánh bạc nên bỏ riêng trong túi quần. Quá trình đánh bạc, H thua số tiền 100.000 đồng, còn lại 400.000 đồng H bỏ dưới chiếu bạc khi lực lượng Công an xã phát hiện đến bắt quả tang đã tạm giữ.

- Lê Văn T1: Khi đi có mang theo số tiền 100.000 đồng và dùng 100.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 thua số tiền 50.000 đồng, còn lại 50.000 đồng đã giao nộp khi bị bắt quả tang.

- Nguyễn Thị Bé S: Khi đi có mang theo số tiền 4.700.000 đồng. Khi vào tham gia đánh bạc, lấy ra số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền còn lại 4.500.000 đồng không dùng để đánh bạc nên bỏ riêng trong ốp lưng điện thoại. Quá trình đánh bạc, S thắng được 300.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang giao nộp tổng cộng số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó, số tiền dùng để đánh bạc là 500.000 đồng, còn lại số tiền 4.500.000 đồng không dùng đánh bạc.

- Đặng Thị N: Khi đi có mang theo số tiền 1.508.000 đồng. Khi vào tham gia đánh bạc, lấy ra số tiền 458.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền còn lại 1.050.000 đồng không dùng để đánh bạc nên bỏ riêng trong túi quần. Quá trình đánh bạc, N thắng được 650.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang giao nộp số tiền 2.158.000 đồng. Trong đó, số tiền dùng để đánh bạc là 1.108.000 đồng, còn lại số tiền 1.050.000 đồng không dùng đánh bạc.

- Ngô Thị L: Khi đi có mang theo số tiền 350.000 đồng và dùng toàn bộ đồng, số tiền 350.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thua số tiền 300.000 còn lại 50.000 đồng đã giao nộp khi bị bắt quả tang.

- Đặng Văn H1: Khi đi có mang theo số tiền 766.000 đồng và dùng toàn bộ đồng, số tiền 766.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H1 thua số tiền 200.000 còn lại 566.000 đồng đã giao nộp khi bị bắt quả tang.

- Đỗ Thị Bích P: Khi đi có mang theo số tiền 508.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền 508.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thua số tiền 450.000 đồng, còn lại 58.000 đồng đã giao nộp khi bị bắt quả tang.

- Lê Kim C: Khi đi có mang theo số tiền 100.000 đồng và dùng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, kết quả chưa thắng thua, số tiền 100.000 đồng Chi để trên chiếu bạc khi lực lượng Công an xã phát hiện đến bắt quả tang đã tạm giữ.

Đối với Huỳnh Văn K, Nguyễn Thị Mỹ H2 và Trần Thị T3 đến nhà ông Trần Văn T thấy sòng bài đang diễn ra chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Qua kết quả xác minh tiền án, tiền sự của Nguyễn Thị Bé S: Ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 24/4/2023, bị Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng hình thức 03 cây với mục đích được, thua bằng tiền)", bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 06/9/2024, bị Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép (hình thức đánh bài cào 03 lá với mục đích được, thua bằng tiền", bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Tài liệu, đồ vật thu giữ:

- 02 (hai) chiếc chiếu bằng lát, có kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng;
- 01 (một) tấm nylon bằng vỏ bao phân, có kích thước 4,5m x 2m, đã qua sử dụng;
- 10 (mười) bộ bài tây đã qua sử dụng;
- 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam đồng 500.000 đồng thu giữ trên 02 chiếu bạc;
- Thu giữ của Trần Văn T số tiền 40.000 đồng.
- Thu giữ của Đặng Văn T2 số tiền 6.726.000 đồng;
- Thu giữ của Lê Văn T1 số tiền 50.000 đồng;
- Thu giữ của Đỗ Thị H số tiền 215.000 đồng;
- Thu giữ của Nguyễn Thị B Sáu số tiền 5.000.000 đồng;
- Thu giữ của Ngô Thị L số tiền 50.000 đồng;
- Thu giữ của Đặng Thị N số tiền 2.158.000 đồng;
- Thu giữ của Đặng Văn H1 số tiền 566.000 đồng;
- Thu giữ của Đỗ Thị Bích P số tiền 58.000 đồng;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ H2 số tiền 1.075.000 đồng;
- Thu giữ của Huỳnh Văn K số tiền 2.225.000 đồng;
- Thu giữ của Trần Thị T4 số tiền 420.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSUMT ngày 17/04/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bé S về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé S phạm tội phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé S từ 03 đến 06 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 02 (hai) chiếc chiếu bằng lát, có kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nylon bằng vỏ bao phân, có kích thước 4,5m x 2m, đã qua sử dụng; 10 (mười) bộ bài tây đã qua sử dụng; 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: số tiền 500.000 đồng là tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Bé S đã thu giữ qua giao nộp, còn lại là số tiền 4.500.000 đồng là tiền không dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bé S.

Đối với số tiền đã thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất là 400.000 đồng (của Đỗ Thị H) và 100.000 đồng trên chiếu bạc thứ hai (của Lê Kim C), đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC và 24/QĐ-XPHC, ngày 25/02/2025 của Công an huyện U.

Đối với số tiền đã thu giữ của Trần Văn T là 40.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc nên đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an huyện U.

Đối với số tiền đã thu giữ của Đặng Văn T2 là 6.726.000 đồng, trong đó, số tiền đánh bạc là 1.460.000 đồng, đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an huyện U. Số tiền còn lại là 5.266.000 đồng không dùng đánh bạc, nên cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Đối với số tiền thu giữ của Đỗ Thị H là 215.000 đồng, số tiền này không dùng đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Đối với số tiền thu giữ của Lê Văn T1 là 50.000 đồng, là tiền đánh bạc nên đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an huyện U.

Đối với số tiền thu giữ của Đặng Thị N là 2.158.000 đồng, trong đó, số tiền đánh bạc là 1.108.000 đồng, đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an huyện U. Số tiền còn lại là 1.050.000 đồng không dùng đánh bạc nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Đối với số tiền thu giữ của của Đặng Văn H1 là 566.000 đồng, là tiền đánh bạc nên đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an huyện U.

Đối với số tiền thu giữ của Ngô Thị L số tiền Việt Nam 50.000 đồng, là tiền đánh bạc nên đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an huyện U.

Đối với số tiền thu giữ của Đỗ Thị Bích P là 58.000 đồng, là tiền đánh bạc nên đã được tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 25/02/2025 của Công an huyện U.

Đối với số tiền đã thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ H2 là 1.075.000 đồng, Trần Thị T3 là 420.000 đồng và Huỳnh Văn K là 2.225.000 đồng, do không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo có ý kiến xin giảm mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Nguyễn Thị Bé S đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được được xóa án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính, vào ngày 20/12/2024, tại nhà của Trần Văn T thuộc ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Thị B Sáu tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc là 2.382.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/12/2024 và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Số tiền bị cáo S dùng vào việc đánh bạc là 2.328.000 đồng. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị B Sáu phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đánh bài thắng thua bằng tiền trái phép là hình thức phạm tội đánh bạc, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc bị cáo cùng với Đặng Thị N, Đặng Văn H1, Ngô Thị L, Đỗ Thị Bích P, Lê Kim C đánh bài 03 lá thắng thua bằng tiền.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Trần Văn T và hành vi đánh bạc của Đặng Văn T2, Đỗ Thị H, Lê Văn T1, Đặng Thị N, Đặng Văn H1, Ngô Thị L, Đỗ Thị Bích P

và Lê Kim C, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang, xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Thị T5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B Sáu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là con của Liệt sĩ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Thị B Sáu tội Đánh bạc xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù là có căn cứ.

Bị cáo xin giảm mức hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSUMT ngày 17/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé S phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé S 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày nị cáo bị bắt thụ hình.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 02 (hai) chiếc chiếu bằng lát, có kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nylon bằng vỏ bao phân, có kích thước 4,5m x 2m, đã qua sử dụng; 10 (mười) bộ bài tây đã qua sử dụng; 13 (mười ba) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Bé S đã thu giữ qua giao nộp. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B sáu số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền không dùng vào việc đánh bạc.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSUMT ngày 17/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ thuộc trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Bị cáo;
- L2.

Nguyễn Tấn L1